

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016**



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 23



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Thảo Cẩm Viên Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Thông tin chung

Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Thảo Cẩm Viên Sài Gòn trực thuộc Sở Giao Thông Vận Tải thành Công ty TNHH Một thành viên theo Quyết định số 4276/QĐ-UBND ngày 30 tháng 09 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0300426374 đăng ký lần 02 ngày 31 tháng 08 năm 2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08 38 291 425 - 38 293 728
- Fax : 08 38 228 309

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là

- Hoạt động công ích: Quản lý các hoạt động giải trí Thảo cẩm viên; Duy tu, bảo dưỡng chuồng trại và chăm sóc phát triển các loại thú, cây xanh trong khu vực; Tổ chức hoạt động về giáo dục bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm cho các đối tượng: học sinh, sinh viên và du khách; Nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác chăm sóc, phát triển và nhân giống bảo tồn các loài động thực vật quý hiếm; Tư vấn, thi công, trang trí ngoại thất, tiểu cảnh, sân vườn.
- Hoạt động kinh doanh khác: kinh doanh các dịch vụ Thảo cẩm viên.

2. Các thành viên của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Quốc Hưng	Chủ tịch	22 tháng 12 năm 2012	
Ông Phan Việt Lâm	Thành viên	25 tháng 10 năm 2010	26 tháng 07 năm 2016
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên	25 tháng 10 năm 2010	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Việt Lâm	Giám đốc	25 tháng 10 năm 2010	26 tháng 07 năm 2016
Ông Phạm Văn Tân	Giám đốc	26 tháng 07 năm 2016	
Ông Phạm Anh Dũng	Phó Giám đốc	29 tháng 03 năm 2012	

Kiểm soát viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Thúc	Kiểm soát viên	22 tháng 10 năm 2015

0448
ÔNG
NHIỆM
M T
VIỆT
TP. H

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Ông Phan Việt Lâm	Giám đốc	25 tháng 10 năm 2010	Theo Quyết định số 492/UBND-TC ngày 25/10/2010, giữ chức vụ trong 5 năm, hết hạn vào ngày 25/10/2010
Ông Phạm Văn Tân	Giám đốc	26 tháng 07 năm 2016	Theo Quyết định số 265/QĐ-UBND-TC ngày 26/07/2016, giữ chức vụ trong vòng 05 năm kể từ ngày ký

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng thành viên phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng thành viên,



The image shows a blue ink signature written over a red circular stamp. The stamp contains the text: 'CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN' and 'QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH' around the perimeter.

PHẠM QUỐC HƯNG
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017



A partial red circular stamp is visible on the right edge of the page, containing the text 'N.030', 'TRÁCI', 'KI', 'AFI', and 'N 1'.



Another partial red circular stamp is visible on the right edge of the page, containing the text 'T.N.H.H' and 'H'.

Số: 160/2017/BCKT-HCM.00460

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Như được nêu tại mục 5.8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, giá trị các công trình xây dựng cơ bản dở dang được Công ty ghi nhận là:

**Năm 2016
VND**

Số đầu năm	597.448.044.545
Tăng trong năm	10.594.035.859
Giảm khác	(4.462.296.113)
Số cuối năm	603.579.784.291

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang này bao gồm các khoản: chi phí bồi thường, đền bù, hỗ trợ thiệt hại... cho Dự án Safari tại Xã An Nhơn Tây và Xã Phú Mỹ Hưng, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp theo)

Do các công trình này đang trong quá trình xây dựng mà chưa được quyết toán giá trị chính thức, nên trong quá trình thực hiện kiểm toán, với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để có thể kiểm chứng lại toàn bộ giá trị các công trình, hạng mục dở dang tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, và giá trị công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

- Như được nêu tại mục 5.11 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa được phê duyệt kinh phí hoạt động và quỹ tiền lương năm 2016, các chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh lại sau khi có quyết định phê duyệt chính thức từ cơ quan có thẩm quyền.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Cùng với việc không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý đến thuyết minh số 5.15 của Thuyết minh báo cáo tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa phân phối lợi nhuận theo hướng dẫn Nghị định 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2014-009-1

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN

Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		36.583.736.078	39.154.995.277
Nợ ngắn hạn	310		36.571.247.624	39.142.506.823
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	2.697.899.815	2.494.626.357
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.186.721.018	677.505.327
Phải trả người lao động	314	5.11	28.176.906.246	31.545.904.241
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		313.077.000	286.083.858
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.890.211.228	2.015.634.819
Quý khen thưởng và phúc lợi	322	5.13	1.306.432.317	2.122.752.221
Nợ dài hạn	330		12.488.454	12.488.454
Quý phát triển khoa học và công nghệ	343	5.14	12.488.454	12.488.454
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.15	680.481.580.964	668.486.433.004
Vốn chủ sở hữu	410		680.286.722.171	668.250.317.623
Vốn góp của chủ sở hữu	411		61.150.799.272	58.691.692.133
Quý đầu tư phát triển	418		580.834.471	825.124.471
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.632.603.929)	(3.721.257.717)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(3.576.992.858)	(4.205.917.081)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		944.388.929	484.659.364
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		621.187.692.357	612.454.758.736
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		194.858.793	236.115.381
Nguồn kinh phí	431		194.858.793	236.115.381
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		717.065.317.042	707.641.428.281

NGUYỄN TUẤN KIỆT

Người lập

TRẦN THỊ HÂN

Kế toán trưởng

PHẠM VĂN TÂN

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017



14489
ÔNG
NHIỆM
EM T
VIỆT
TP. H

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		86.751.768.409	91.099.594.613
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	10	6.1	86.751.768.409	91.099.594.613
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	6.2	74.006.599.663	80.044.025.972
Lợi nhuận / (lỗ) về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.745.168.746	11.055.568.641
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	207.499.891	211.002.169
Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	10.756.797.687	9.630.595.459
Lợi nhuận / (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	30		2.195.870.950	1.635.975.351
Thu nhập khác	31	6.5	2.211.083.228	1.028.870.474
Chi phí khác	32	6.6	3.204.213.078	2.040.967.876
Lợi nhuận / (lỗ) khác	40		(993.129.850)	(1.012.097.402)
Tổng lợi nhuận / (lỗ) kế toán trước thuế	50		1.202.741.100	623.877.949
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.10	258.352.171	139.218.585
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận / (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		944.388.929	484.659.364

NGUYỄN TUẤN KIỆT
Người lập

TRẦN THỊ HÂN
Kế toán trưởng



PHẠM VĂN TÂN
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017


CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN


Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	1.202.741.100	623.877.949
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.731.596.576	5.158.527.471
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(368.740)	(346.936)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	536.872.216	1.813.908.371
Các điều chỉnh khác	07	-	45.000.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.470.841.152	7.640.966.855
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(6.525.131.298)	(6.275.365.237)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.364.979.155	(607.549.355)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	8.678.748.095	7.394.695.332
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.203.022.200)	1.053.627.963
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(171.917.562)	(5.796.723.861)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	42.380.000	30.055.860.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.061.899.904)	(537.441.890)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.594.977.438	32.928.069.807
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(8.852.855.084)	(2.308.679.862)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	65.999.999	2.727.273
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	207.131.151	210.655.233
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(8.579.723.934)	(2.095.297.356)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	50	(984.746.496)	30.832.772.451
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	60	41.456.200.931	10.623.081.544
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	368.740	346.936
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	40.471.823.175	41.456.200.931


 NGUYỄN TUẤN KIỆT
 Người lập


 TRẦN THỊ HÂN
 Kế toán trưởng




 PHẠM VĂN TÂN
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CÀM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một Thành Viên Thảo CàM Viên Sài Gòn ("Công ty") được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Thảo CàM Viên Sài Gòn trực thuộc Sở Giao Thông Vận Tải thành Công ty TNHH Một thành viên theo Quyết định số 4276/QĐ-UBND ngày 30 tháng 09 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0300426374 đăng ký lần 01 ngày 30 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ công ích.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: dịch vụ chăm sóc thú và hoa viên, bán vé, cho thuê mặt bằng, nước giải khát, ăn uống, cung cấp cây kiểng, giữ xe.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng số nhân viên của Công ty là 309 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 362 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

030
TRÁCI
KI
AFC
95-C
TY
ƯU HẠ
ÁN
VAM
CHỈ

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
Chuồng trại	08 – 20 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10 năm
Công trình sự nghiệp	20 năm
Thú nuôi	Không khấu hao
Cây xanh	Không khấu hao

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng các công trình chưa hoàn thành và không được tính khấu hao trong suốt giai đoạn đầu tư xây dựng dở dang.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

4489

ÔNG
HIỆM
M TO
VIỆT
P. HC

T. T. H. H. H.
H. H.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CÀM VIÊN SÀI GÒN

Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

4.10 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bán quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi phí thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

4.11 Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

4.12 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN
 Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.13 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.14 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Đơn vị sau đây được xem là các bên có liên quan:

	Quan hệ
Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh	Chủ sở hữu
Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt		
VND	2.155.819.257	573.606.017
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
VND	38.293.419.050	40.875.967.786
USD	22.584.868	6.627.128
	40.471.823.175	41.456.200.931

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2016:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn –USD	994,49	22.584.868

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.2 Phải thu ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải thu các bên liên quan		
Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	13.630.065.724	13.630.065.724
Phải thu các khách hàng khác		
Các khách hàng khác	373.407.000	207.297.500
	14.003.472.724	13.837.363.224

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Trả trước cho người bán khác		
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng – Huyện Củ Chi	20.000.000.000	14.295.689.125
Các nhà cung cấp khác	2.234.841.815	1.574.345.116
	22.234.841.815	15.870.034.241

5.4 Phải thu khác ngắn hạn khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu khác các tổ chức và cá nhân khác				
Sở Văn hóa và Thông tin - Phải thu ngân sách nhà nước tiền kỷ niệm 150 năm Thảo Cẩm Viên	-	-	407.179.529	-
Phải thu tiền ký quỹ	2.162.857	-	-	-
Phải thu tiền kinh phí công đoàn	30.031.858	-	-	-
Phải thu bảo hiểm xã hội nộp thừa	132.181.452	-	16.130.166	-
Tạm ứng	158.645.680	-	81.497.928	-
Khác	176.000.000	-	-	-
	499.021.847	-	504.807.623	-

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	143.260.320	-	191.971.811	-
Công cụ, dụng cụ	79.280.180	-	729.794.827	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	597.812.565	-	1.183.427.132	-
Hàng hóa	226.162.891	-	306.301.282	-
	1.046.515.956	-	2.411.495.052	-

5.6 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Công cụ, dụng cụ	55.086.806	-
Chi phí sửa chữa	113.967.061	2.067.936.667
	169.053.867	2.067.936.667

44891
NG T
HIỆM H
M T O
HIỆT A
P. HỒ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.7	Tình hình tăng / (giảm) tài sản cố định hữu hình		Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Công trình sự nghiệp VND	Thú nuôi VND	Cây xanh VND	Cộng VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Chống trại VND						
Nguyên giá								
Tại ngày 01/01/2016	27.785.011.438	19.710.816.660	6.709.189.047	5.298.072.828	825.131.735	19.454.824.568	486.045.871	80.269.092.147
Mua trong năm	1.814.130.908	2.447.858.183	-	-	-	-	-	4.261.989.091
Phân loại lại	(149.283.511)	-	(468.594.300)	-	-	132.378.814	-	(617.877.811)
Tăng khác	-	-	-	-	-	(805.885.866)	(4.117.500)	132.378.814
Giảm do thanh lý	-	-	-	-	-	-	-	(810.003.366)
Điều chỉnh theo Biên bản chi cục tài chính năm 2014 và 2015	-	3.101.905.000	-	-	-	-	-	3.101.905.000
Giảm khác	-	-	-	-	-	(351.419.333)	-	(351.419.333)
Tại ngày 31/12/2016	29.449.858.835	25.260.579.843	6.240.594.747	5.298.072.828	825.131.735	18.429.898.183	481.928.371	85.986.064.542
Giá trị hao mòn lũy kế								
Tại ngày 01/01/2016	22.375.831.526	13.019.840.612	5.600.380.934	4.638.476.720	589.016.357	-	-	46.223.546.149
Khấu hao trong năm	1.702.762.915	2.492.298.474	259.189.510	277.345.677	41.256.588	-	-	4.772.853.164
Phân loại lại	(149.283.511)	-	(468.594.300)	-	-	-	-	(617.877.811)
Điều chỉnh theo Biên bản chi cục tài chính năm 2014 và 2015	-	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2016	23.929.310.930	16.058.878.759	5.390.976.144	4.915.822.397	630.272.945	-	-	50.925.261.175
Giá trị còn lại								
Tại ngày 01/01/2016	5.409.179.912	6.690.976.048	1.108.808.113	659.596.108	236.115.378	19.454.824.568	486.045.871	34.045.545.998
Tại ngày 31/12/2016	5.520.547.905	6.201.701.084	849.618.603	382.250.431	194.858.790	18.429.898.183	481.928.371	35.060.803.367
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:								
Tại ngày 01/01/2016	12.639.839.657	2.924.896.211	5.049.926.844	3.054.897.193	-	-	-	23.669.559.905
Tại ngày 31/12/2016	13.101.777.425	3.557.089.071	4.868.471.635	3.559.897.193	-	-	-	25.087.235.324



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CÀM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2016 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển công nợ phải trả VND	31/12/2016 VND
Dự án Sài Gòn Safari – Đền bù thiệt hại	566.041.554.525	8.757.985.238	(4.462.296.113)	570.337.243.650
Dự án Sài Gòn Safari – Trồng phủ xanh giai đoạn 1	2.449.681.665	-	-	2.449.681.665
Chuẩn bị đầu tư công viên Safari Sài Gòn	2.609.226.000	-	-	2.609.226.000
Dự án trồng cây phủ xanh giai đoạn 2	21.662.061.793	761.233.000	-	22.423.294.793
Các công trình khác	4.685.520.562	1.074.817.621	-	5.760.338.183
	597.448.044.545	10.594.035.859	(4.462.296.113)	603.579.784.291

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là các khoản chi phí bồi thường, đền bù, hỗ trợ thiệt hại... cho dự án Safari tại Xã An Nhơn Tây và Xã Phú Mỹ Hưng, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Tính tới thời điểm này, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đã đạt được 86,89%, còn 13,11% chưa được giải quyết dứt điểm, tình trạng tái lấn chiếm vào dự án công trình và chưa được giải quyết.

5.9 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Gia Nguyễn	975.363.621	-
Công ty TNHH Công nghệ Tân Khoa	393.724.832	403.861.856
Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô	712.936.000	712.936.000
Các nhà cung cấp khác	615.875.362	1.377.828.501
	2.697.899.815	2.494.626.357

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2016	Phát sinh trong năm		31/12/2016
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp / khấu trừ VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	279.046.797	8.797.608.062	(8.581.689.646)	494.965.213
Thuế thu nhập doanh nghiệp	313.675.173	258.352.171	(171.917.562)	400.109.782
Thuế thu nhập cá nhân	40.296.742	267.979.367	(109.413.972)	198.862.137
Các loại thuế khác	44.486.615	277.316.627	(229.019.356)	92.783.886
Cộng	677.505.327	9.601.256.227	(9.092.040.536)	1.186.721.018

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CÀM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Năm 2016, thu nhập từ các hoạt động phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm được tính như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.202.741.100	623.877.949
Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Tiền phạt truy thu thuế GTGT, phạt vi phạm hành chính	3.571.879	9.280.736
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền	(368.740)	(346.936)
Thu nhập tính thuế	1.205.944.239	632.811.749
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp	241.188.848	139.218.585
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành	17.163.323	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	258.352.171	139.218.585

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

5.11 Phải trả người lao động

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền lương phải trả	28.176.906.246	31.545.904.241

Công ty chưa được phê duyệt quỹ tiền lương năm 2016, do đó quỹ tiền lương năm 2016 được Công ty ghi nhận theo số liệu tạm tính, các khoản chênh lệch (nếu có) sẽ được điều chỉnh theo Thông báo phê duyệt quỹ tiền lương năm 2016 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

4485
NG
HIỆM
M T C
IẾT
P. HC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN
Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.12 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả bên liên quan		
Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh – tiền thanh lý gỗ theo biên bản năm 2014 của Chi cục Tài chính	535.969.269	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	21.814.256	-
Nhận ký quỹ ngắn hạn	690.000.000	284.500.000
Tiền bồi thường chi phí di dời thú, cây xanh – Tổng Công ty Xây dựng Số 1 (*)	1.063.169.824	1.063.169.824
Phải trả người lao động tiền thuế thu nhập cá nhân	579.257.879	605.672.852
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	62.292.143
	2.890.211.228	2.015.634.819

(*) Đây là khoản thu tiền bồi thường chi phí di dời thú, cây xanh... từ Tổng Công ty xây dựng số 1 – TNHH MTV đại diện bởi Ban điều hành gói thầu 10D theo Hợp đồng bồi thường chi phí di dời thú, vật kiến trúc, cây xanh trong khu vực Thảo Cẩm viên Sài Gòn thuộc gói thầu 10D – Nhiều Lộc – Thị Nghè số 19/CC1/BĐH10D-TCVSG ngày 24 tháng 6 năm 2011.

5.13 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2016 VND	Tăng khác VND	Chi quỹ trong năm VND	Điều chỉnh theo biên bản năm 2014 và 2015 của Chi cục tài chính VND	31/12/2016 VND
Quỹ khen thưởng	544.737.097	39.780.000	(143.445.000)	-	441.072.097
Quỹ phúc lợi	1.078.015.124	2.600.000	(618.454.904)	203.200.000	665.360.220
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	500.000.000	-	(300.000.000)	-	200.000.000
	2.122.752.221	42.380.000	(1.061.899.904)	203.200.000	1.306.432.317

5.14 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ VND
Tại ngày 01/01/2016	12.488.454
Trích lập quỹ	-
Chi nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ	-
Tại ngày 31/12/2016	12.488.454

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.15 Vốn chủ sở hữu (“VCSH”)

	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Nguồn kinh phí	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2015	58.666.567.100	580.834.471	(31.763.017.081)	602.234.833.247	277.371.969	629.996.589.706
Tăng vốn	-	-	-	10.219.925.489	-	10.219.925.489
Tăng do nhận tạm ứng kinh phí hoạt động 2014	-	-	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Lãi trong năm	-	-	484.659.364	-	-	484.659.364
Tăng từ tài sản	25.125.033	-	-	-	-	25.125.033
Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	244.290.000	(244.290.000)	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng ban điều hành	-	-	(2.198.610.000)	-	-	(2.198.610.000)
Giảm khác trong năm	-	-	-	-	(41.256.588)	(41.256.588)
Số dư tại ngày 31/12/2015	58.691.692.133	825.124.471	(3.721.257.717)	612.454.758.736	236.115.381	668.486.433.004
Số dư tại ngày 01/01/2016	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn	58.691.692.133	825.124.471	(3.721.257.717)	612.454.758.736	236.115.381	668.486.433.004
Tăng từ tài sản	1.257.832.658	-	-	(1.257.832.658)	-	-
Tăng khác	80.059.481	-	-	-	-	80.059.481
Lãi trong năm	-	-	-	11.111.981.279	-	11.111.981.279
Giảm khác trong năm	-	-	944.388.929	-	-	944.388.929
Điều chỉnh theo biên bản kiểm tra năm 2015 của Chi cục Tài chính	1.121.215.000	(244.290.000)	144.264.859	(1.121.215.000)	(41.256.588)	(41.256.588)
Số dư tại ngày 31/12/2016	61.150.799.272	580.834.471	(2.632.603.929)	621.187.692.357	194.858.793	680.481.580.964

Tại thời điểm cuối năm, Công ty chưa phân phối lợi nhuận theo hướng dẫn Nghị định 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.16 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2016	01/01/2016
Dollar Mỹ (USD)	<u>994,49</u>	<u>295,59</u>

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>86.751.768.409</u>	<u>91.099.594.613</u>

6.2 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	<u>74.006.599.663</u>	<u>80.044.025.972</u>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	207.131.151	210.655.233
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm	368.740	346.936
	<u>207.499.891</u>	<u>211.002.169</u>

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	6.849.408.510	6.310.253.580
Điện, nước và điện thoại	1.585.580.067	1.377.545.982
Các chi phí khác	2.321.809.110	1.942.795.897
	<u>10.756.797.687</u>	<u>9.630.595.459</u>

6.5 Thu nhập khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu thanh lý sắt phế liệu, gỗ, củi	105.935.909	720.687.091
Thu trồng cây	-	17.340.000
Hàng khuyến mãi	-	228.938.182
Thu bồi thường	7.309.091	2.609.091
Thu tài trợ Chương trình kỷ niệm 150 năm thành lập Thảo Cẩm Viên	2.083.183.475	-
Thu nhập khác	14.654.753	59.296.110
	<u>2.211.083.228</u>	<u>1.028.870.474</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.6 Chi phí khác	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	744.003.367	2.030.201.515
Chi phí tổ chức chương trình kỷ niệm 150 năm thành lập Công ty	2.456.636.732	-
Thuế GTGT nộp bổ sung và phạt vi phạm hành chính theo Biên bản thanh tra thuế	3.571.879	9.280.736
Thanh lý thuốc	-	1.485.625
Chi phí khác	1.100	-
	3.204.213.078	2.040.967.876

6.7 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.324.299.724	17.417.359.930
Chi phí nhân công	48.113.751.843	47.296.086.018
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.731.596.576	5.158.527.471
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.024.271.471	13.385.557.184
Chi phí khác	6.970.125.383	6.975.021.090
	84.164.044.997	90.232.551.693

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC**7.1 Các giao dịch chủ yếu với bên có liên quan****Giao dịch với bên có liên quan**

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh	Cấp kinh phí thực hiện dịch vụ chăm sóc thú và hoa viên, bao gồm cả công tác chăm sóc, quản lý, bảo vệ công viên Sài Gòn Safari	-	30.000.000.000
	Nhận tiền tài trợ tổ chức Chương trình kỷ niệm 150 năm thành lập Công ty	1.841.075.385	-
	Thanh lý gỗ theo biên bản kiểm năm 2015 của Chi cục Tài chính	535.969.269	-

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với bên có liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Phải thu / (phải trả) bên liên quan			
Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh	Kinh phí hoạt động	13.630.065.724	13.630.065.724
	Phải trả tiền thanh lý gỗ theo biên bản kiểm năm 2015 của Chi cục Tài chính	535.969.269	-

95-C
 TY
 HỮU HẠ
 ĐÁN
 NAM
 Ô CHÍ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẢO CẨM VIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

7.2 Tổng thu nhập Ban Giám đốc

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lương	<u>1.226.753.600</u>	<u>1.291.030.540</u>

7.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

NGUYỄN TUẤN KIỆT
Người lập

TRẦN THỊ HÂN
Kế toán trưởng

PHẠM VĂN TÂN
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017